

Số /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025; xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại các Văn bản: số 1014/TTr-SNNMT ngày 08/9/2026, số 7425/SNNMT-PTNTQLCL ngày 10/9/2026; ý kiến đồng ý của các Thành viên UBND tỉnh qua phiếu biểu quyết; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo *Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030*, với nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15¹;
- Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;
- Căn cứ điểm d khoản 1 điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quy định về nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội

¹ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định: “Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên”.

đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: “*Mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất tại địa phương theo quy định tại Điều 26, Điều 30, Điều 35 Nghị định này*”, trong đó:

+ Điểm b khoản 3 điều 26 quy định: Mức hỗ trợ tối đa cho 01 dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, định mức hỗ trợ cho từng đối tượng tham gia thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

+ Điểm b khoản 3 điều 30 quy định: Mức hỗ trợ tối đa cho 01 dự án phát triển sản xuất của cộng đồng, định mức hỗ trợ cho từng đối tượng tham gia thực hiện dự án theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

+ Điểm a khoản 2 điều 35 quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định định mức hỗ trợ cho 01 đối tượng người dân, hộ gia đình tham gia dự án hoặc tăng quy mô hỗ trợ vốn thực hiện 01 dự án trên 03 tỷ đồng/01 dự án phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của địa phương.

- Căn cứ Thông tư số 60/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030;

- Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Cơ sở thực tiễn

- Giai đoạn 2022-2025, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành các Nghị quyết: Số 79/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022, số 122/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, số 166/2025/NQ-HĐND ngày 29/10/2025 quy định nội dung, mức hỗ trợ, mức chi ngân sách Nhà nước, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Toàn tỉnh đã triển khai thực hiện hơn 1.000 mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất với tổng kinh phí thực hiện hơn 137,470 tỷ đồng, góp phần nâng cao thu nhập, tạo sinh kế ổn định cho người dân, đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Để triển khai các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 là phù hợp và cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

Quy định mức hỗ trợ tối đa một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng

tham gia dự án phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh để triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập và giảm nghèo cho người dân, góp phần quan trọng thực hiện thành công các mục tiêu của Chương trình.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật; tuân thủ đúng thẩm quyền, nội dung, hình thức và trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Việc xây dựng Nghị quyết nêu trên đã được Thường trực HĐND tỉnh đồng ý chủ trương theo trình tự thủ tục, rút gọn tại Văn bản số 636/HĐND-KTNS ngày 29/7/2026. Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Môi trường soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến của các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh, địa phương, đơn vị có liên quan, Sở Tư pháp đã thẩm định tại Văn bản số 450/BC-STP ngày 29/8/2026 và đã thực hiện các bước bổ sung, hoàn thiện theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Đối tượng áp dụng:

- + Sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã;
- + Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; tổ, nhóm cộng đồng, người dân, hộ gia đình;
- + Tổ chức, cá nhân khác tham gia hoặc có liên quan thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Mức hỗ trợ, định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước
- Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp
- Điều 5. Tổ chức thực hiện
- Điều 6. Hiệu lực thi hành

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Quy định mức hỗ trợ tối đa cho một dự án, định mức hỗ trợ cho các đối tượng tham gia thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất của cộng đồng, dự án hỗ trợ phát triển sản

xuất theo nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

- Bổ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 tại phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết.

- Bổ sung thêm khoản 4 Điều 3 để xác định rõ đối tượng thuộc nhiều trường hợp được hỗ trợ.

- Bổ Điều 4 tại dự thảo Nghị quyết thẩm định. Lý do:

Điểm d khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định UBND tỉnh có nhiệm vụ xây dựng, trình HĐND tỉnh quyết định về “*Mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất tại địa phương theo quy định tại Điều 26, Điều 30, Điều 35 Nghị định này*” (không yêu cầu Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức hỗ trợ theo điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định 358/2025/NĐ-CP).

Mặt khác, qua tham khảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cho một dự án, định mức hỗ trợ cho các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất của các tỉnh: Gia Lai, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lai Châu, Quảng Ngãi, Vĩnh Long, Điện Biên, Lạng Sơn, Cao Bằng và dự thảo hồ sơ Nghị quyết của các tỉnh: Sơn La, Đắk Lắk, Phú Thọ, Tây Ninh, Lào Cai thì các địa phương đều không quy định định mức hỗ trợ theo điểm a khoản 2, Điều 24 mà chỉ quy định mức hỗ trợ theo Điều 26, Điều 30 và Điều 35 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường (trên cơ sở ý kiến thống nhất của các sở: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, Công thương, Y tế) đưa Điều 4 ra khỏi dự thảo Nghị quyết.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn lực thực hiện Nghị quyết ngân sách trung ương, ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Thời gian trình thông qua: Trình thông qua tại Kỳ họp chuyên đề tháng 9 năm 2026.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết “*Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030*”; sau khi lấy ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh (bằng phiếu biểu quyết), Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất nội dung Dự thảo Nghị quyết nêu trên; kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Tài liệu gửi kèm: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo thẩm định; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (4) Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (5) Các tài liệu liên quan khác).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT và XTHTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL₅.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Huy Thành